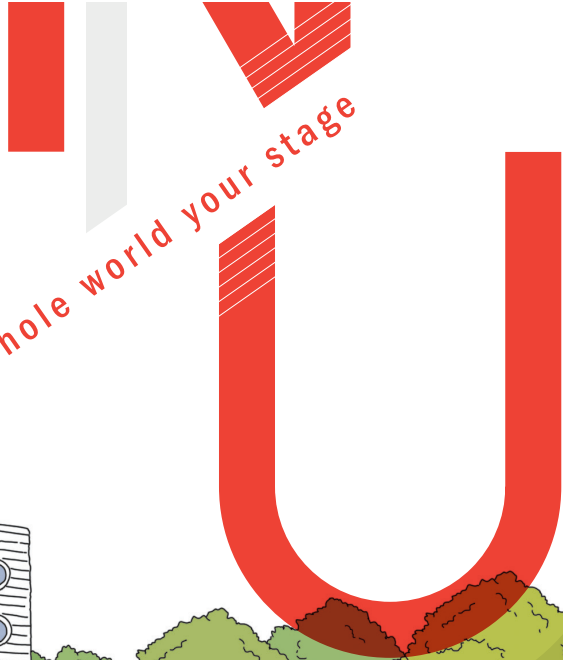




To the Basic, For the Future

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA JEJU

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN KHOA TIẾNG HÀN,
SINH VIÊN ĐẠI HỌC VÀ CAO HỌC



Make the whole world your stage



To the Basic For the Future

Trường Đại học quốc gia Jeju

Trường Đại học quốc gia Jeju được thành lập vào năm 1952, là trường đại học quốc gia tổng hợp duy nhất ở thành phố đảo Jeju, Trường có 13 trường đại học thành viên và 10 trường cao học như Đại học y dược, Đại học luật... đi kèm với nhiều trang thiết bị hiện đại. Hiện tại, trong năm 2019 số du học sinh của trường lên đến 980 người đến từ 37 quốc gia trong tổng số hơn 12,200 học sinh đang theo học tại trường.

Mục lục

08

Hướng dẫn nhập học du học sinh
khoa tiếng Hàn &
học sinh đại học, cao học

12

Tài liệu

13

Ký túc xá

14

Chương trình tuyển chọn
du học sinh

Môi trường giáo dục đạt chuẩn thế giới

Nhằm bồi dưỡng nhân tài làm chủ sự phát triển thế giới, Trường đại học quốc gia Jeju đã thúc đẩy chương trình đa dạng, giao lưu trao đổi học thuật quốc tế của học sinh đại học với các nước hải ngoại. Chương trình với tính chất năng động và không ngừng đi lên đồng thời nuôi dưỡng nhân tài vươn ra thế giới.



- **Bệnh viện trường đại học Jeju - Lịch sử 100 năm**



Bệnh viện trường đại học Jeju khởi đầu từ y viện Jahye năm 1910, trong 100 năm qua đã chịu trách nhiệm của y tế công cộng ở khu vực Jeju. Từ trước năm 2001 cho đến nay đã hoàn toàn đảm nhiệm tốt vai trò giáo dục, nghiên cứu, điều trị với tư cách là Bệnh viện đại học quốc gia duy nhất ở Jeju.

- **Viện đại học chuyên luật, trường Cao học luật dẫn đầu thời đại**



Trên nền tảng chân lý, thành ý, sáng tạo, Trường đại học luật của đại học Jeju giáo dục chuyên môn về luật nhằm cung cấp chất lượng dịch vụ về luật tốt nhất đáp ứng kỳ vọng của người dân. Luật pháp quốc tế đang nỗ lực để phát triển các luật mang tính thực tiễn và chuyên môn phù hợp với dòng chảy của thời đại cổ đại.

- **Không gian nghỉ ngơi, thư viện kĩ thuật lớn nhất**

Thư viện kỹ thuật số tại trường đại học Jeju đang trang bị ghế xem phim với sức chứa hơn 1,500 người, tài liệu học thuật với hơn 1,300,000 nghìn cuốn sách và tài liệu. Đây là thư viện hiện đại có cơ sở vật chất cao cấp như phòng học nhóm, phòng chờ truyền thông tập thể, phòng chờ truyền thông cá nhân.

- **Trường đại học Smart Green, môi trường lớp học sáng tạo**

- Thiết lập phương tiện truyền thông hữu tuyến và vô tuyến với tiêu chuẩn cao nhất trong các trường đại học toàn quốc
- Tuyển chọn trường đại học xanh do chính phủ tài trợ

Trường đại học toàn cầu tự do giao lưu với các nhân tài trên thế giới

Trường đại học Jeju đang hợp tác trao đổi học sinh và giao lưu học thuật với 26 cơ quan của 279 trường đại học đến từ 45 quốc gia. Trường vận hành chương trình giao lưu học sinh với các trường đại học anh em ở hải ngoại (giao lưu toán học, trường học mùa hè quốc tế, chương trình học ngắn hạn văn hoá quốc ngữ Hàn Quốc) và đang hướng đến một trường đại học toàn cầu có thể trao đổi học sinh đa quốc gia.

Lựa chọn trường đại học chứng nhận năng lực quản lý, duy trì du học sinh (2017-2019)

- Tỷ lệ bị loại bỏ giữa chừng, tuyển chọn theo điều kiện tài chính, tỷ lệ gia nhập bảo hiểm y tế, tỷ lệ cung cấp chỗ ở du học sinh, chỉ số năng lực tiếng Hàn
- Tăng cường quản lý du học sinh và đào tạo nhân tài thông qua việc hỗ trợ cuộc sống du học Hàn Quốc thúc đẩy thành công.
- Thu hút được học sinh ưu tú nước ngoài và còn mở rộng cơ hội học tập tại nước ngoài cho du học sinh hiện đang theo học Trường đại học quốc tế Jeju.

Đào tạo quá trình học tiếng hàn & hướng dẫn nhập học đại học và cao học



**Make
the whole world
your stage**

Hãy bắt đầu bước chân đầu tiên vươn đến thế giới tại trường đại học Jeju

Khoa giao lưu quốc tế của Trường đại học Jeju tiến hành tuyển chọn đặc biệt cho học sinh nước ngoài và hỗ trợ du học sinh nhập học vào khoa tiếng Hàn, trường đại học, cao học.



Giới thiệu Khoa tiếng Hàn (Quá trình phi học vị)

+82 64-754-2199 intl6@jeju.ac.kr

Để phù hợp với điểm nhấn là tiếp thu kỹ thuật giao tiếp tổng hợp khái quát, khoá tiếng Hàn được tiến hành trong 20 tuần. Bên cạnh đó mỗi học kỳ sẽ có bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn nhằm phân chia học sinh theo đúng trình độ từ cấp độ 1 đến 6. Với đội ngũ giáo viên điều luyện với kinh nghiệm giảng dạy đa dạng và phong phú, trường còn tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm hỗ trợ cho việc giúp các du học sinh có cơ hội tìm hiểu được văn hóa Hàn Quốc ngoài các giờ học tiếng Hàn.

01 Kỳ hạn tuyển chọn và thời gian khoá học

	Khoá học	Thời hạn tuyển chọn	Thời gian khoá học	Học phí (won)	Phương pháp tuyển sinh	Phí tuyển sinh (won)
Chính quy	Học kỳ mùa xuân (400giờ)	Tháng 12	Tháng 3~7	2,400,000	Hồ sơ	50,000
	Học kỳ mùa thu (400giờ)	Tháng 6	Tháng 9~ Tháng 1 năm sau			
Đặc biệt	Lớp đặc biệt mùa hè (200giờ)	Tháng 5	Tháng 6~8	1,200,000		
	Lớp đặc biệt mùa đông (200giờ)	Tháng 11	Tháng 12~ Tháng 2 năm sau			

*Lớp đặc biệt phải có trên 10 bạn đăng ký
*Mỗi cấp độ là 200 giờ học

02 Quá trình giáo dục

- Sơ cấp (Lớp 1~2/ Sử dụng giáo trình riêng của trường), Trung cấp (Lớp 3~4), Cao cấp (Lớp 5~6) vận dụng giáo trình trung và cao cấp. Tất cả phân chia theo kết quả kỳ thi kiểm tra trình độ theo năng lực.
- Số học sinh mỗi lớp: 15 ~ 20 người
- Sau khi kết thúc 200 giờ học của học kỳ đầu, tùy theo kết quả kỳ thi sẽ tiến hành phân lớp lại
- Tiêu chuẩn tốt nghiệp: Tham gia trên 80% tổng số giờ học, thành tích học có điểm bình quân là 60 (không có môn học nào dưới 40 điểm Ngoại lệ: Môn thi nói của lớp 1)
- Chương trình sơ cấp (lớp 1) sẽ được học theo giáo trình của trường đại học quốc gia nghiên cứu và biên soạn "제대로 한국어" (Hình ảnh minh họa).



03 Nghĩa vụ

Du học sinh nước ngoài nhất định phải tham gia bảo hiểm du học sinh và gia nhập đoàn thể sau khi nhập học

04 Đặc quyền cho du học sinh Khoa tiếng hàn

Cấp học bổng cho học sinh đứng đầu về thành tích học tập hay trong đại hội thi nói

05 Chương trình học hỏi văn hoá Hàn Quốc ngắn hạn

Thực hiện riêng biệt

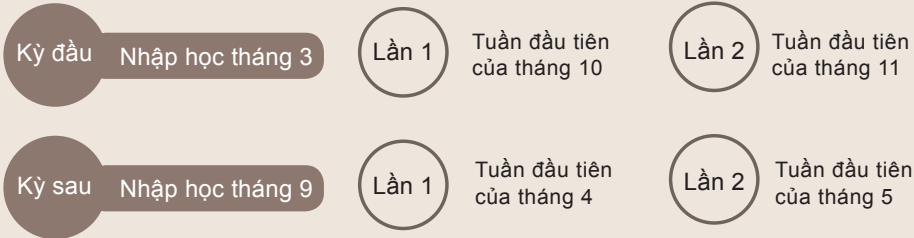


Quá trình Đại học và Cao học (Quá trình học vị)

+82 64-754-8244 | intl@jejunu.ac.kr

Đại học Jeju là một trường đại học lớn của Đông Bắc Á hướng đến sự thống nhất thế giới, tạo ra một khuôn viên kỹ thuật số hiện đại hóa môi trường giáo dục và hiện thực hóa môi trường đào tạo. Hơn nữa, trường cung cấp dịch vụ trọng tâm là giáo dục và hướng dẫn cho học sinh như tư vấn về lộ trình sau khi tốt nghiệp và chế độ học bổng mở rộng cho nhân tài toàn cầu.

01 Thời gian tuyển sinh học



02 Điều kiện tuyển sinh

Phân loại	Điều kiện tuyển sinh	Phương pháp tuyển sinh	Học phí (1 học kỳ)
Đại học (Năm 1)	<ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp trường THPT TOPIK cấp 3 trở lên 	Thẩm tra hồ sơ, Phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none"> Khoa nhân văn, Xã hội: 1,858,000won Khoa Tự nhiên, Thể chất: 2,279,000won Khoa Kỹ thuật, Năng khiếu: 2,476,000won
Đại học (Liên thông)	<ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học chính quy 4 năm trong vòng Tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành 2 năm 2 năm hoặc Cao đẳng TOPIK cấp 3 trở lên 	Thẩm tra hồ sơ, Phỏng vấn	<ul style="list-style-type: none"> Khoa Y học, Dự bị thú y: 2,435,000won Khoa thú y: 2,956,000won
Cao học (Thạc sĩ, Tiến sĩ)	<ul style="list-style-type: none"> Có bằng cử nhân/ Bằng thạc sĩ Có năng lực toán học chuyên ngành 	Thẩm tra hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Khoa Nhân văn, Xã hội: 2,456,000won Khoa Tự nhiên, Thể chất: 2,978,000won Khoa Kỹ thuật, Năng khiếu: 3,224,000won Khoa Y học: 4,114,000won
Đối tượng tuyển sinh	Người nước ngoài thoả các điều kiện trên (Bố mẹ đều là người nước ngoài)		

* Học viện Biên phiên dịch : Hàn - Anh, Hàn - Trung, Hàn - Nhật, tuyển sinh theo kế hoạch tuyển chọn riêng biệt, cấp học vị Thạc sĩ chuyên Biên phiên dịch sau khi tốt nghiệp

03 Ngành tuyển sinh

Đại học	Khoa đào tạo hoặc Chuyên ngành
Đại học Nhân văn	Khoa Quốc ngữ học, Khoa tiếng Nhật, Khoa tiếng Trung, Khoa tiếng Anh (Lần 1), Khoa tiếng Đức, Khoa Sử học, Khoa Xã hội học, Khoa Triết học
Đại học Khoa học xã hội	Khoa Hành chính, Khoa Ngoại giao chính trị, Khoa Quảng bá ngôn luận
Đại học Kinh tế	Khoa Kinh tế học, Khoa Thương mại, Khoa Kinh doanh, Khoa Kế toán, Khoa Thông tin kinh doanh (Lần 1), Khoa Kinh doanh du lịch (Lần 1), Khoa Phát triển du lịch (Lần 1)
Đại học Nhân lực và Tài nguyên	Khoa Công nghiệp sinh học (Công nghiệp tài nguyên thực vật, Chuyên ngành làm vườn), Khoa công nghệ sinh học (Chuyên ngành Sinh vật liệu, Chuyên ngành Kỹ thuật phân tử, Chuyên ngành Kỹ thuật động vật), Khoa kinh tế ứng dụng công nghiệp
Đại học Khoa học Hải dương	Đại học Nhân lực hải dương (Chuyên ngành Khoa học nhân lực hải dương, Chuyên ngành Nhân lực y học thủy sản), Khoa Hải dương địa cầu, Khoa Cảnh sát công nghiệp hải dương, Khoa công nghệ hệ thống hải dương, Khoa công nghệ môi trường, Khoa Công nghệ công trình xây dựng
Đại học tự nhiên	Khoa Vật lý, Khoa Sinh vật, Đại học Mỹ phẩm hoá học (Chuyên ngành hoá học, Chuyên ngành Mỹ phẩm), Khoa Dinh dưỡng thực phẩm, Khoa Y dược, Đại học Phúc lợi môi trường cuộc sống (Chuyên ngành Phúc lợi cuộc sống - Trẻ em, Chuyên ngành Phúc lợi Gia đình - Cư trú), Khoa Toán học, Khoa Thống kê điện toán (Chỉ học kì mùa xuân), Đại học Thể dục (Chuyên ngành Thể dục, Chuyên ngành Thể thao)
Đại học khoa học công nghệ	Khoa Nhân lực thực phẩm, Khoa Công nghệ máy móc, Khoa Cơ điện tử, Khoa Thông tin, Khoa Năng lượng, Khoa Công nghệ máy tính, Khoa Công nghệ điện tử, Khoa Công nghệ hoá học, Đại học Kiến trúc (Chuyên ngành Công nghệ kiến trúc, Chuyên ngành Kiến trúc học (5 năm))
Đại học Y tá	Chuyên ngành Y tá
Đại học Thú y	Khoa dự bị Thú y (Kỳ đầu - Lần 1), Khoa Thú y (Kỳ đầu - Lần 1)
Đại học Thiết kế Nghệ thuật	Đại học âm nhạc (Chuyên ngành sáng tác, Chuyên ngành ca sĩ, Chuyên ngành Piano, Chuyên ngành Nhạc cụ, Dàn nhạc) (Kỳ đầu), Đại học Mỹ thuật (Mỹ thuật Hàn Quốc, Mỹ thuật Tây dương, Chuyên ngành Điêu khắc), Đại học Công nghiệp thiết kế (Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện, Chuyên ngành Thiết kế tạo hình văn hoá) (Kỳ đầu)

Cao học	Khoa đào tạo hoặc Chuyên ngành
Khối Xã hội nhân văn	Khoa Quốc ngữ học, Khoa Anh ngữ học (Lần 1), Khoa Tiếng Trung, Khoa Tiếng Nhật, Khoa Tiếng Đức, Khoa xã hội học, Khoa Hành chính học, Khoa Chính trị ngoại giao, Khoa Kinh doanh học, Khoa Kinh tế học, Khoa Kế toán, Khoa Thương mại, Khoa Kinh doanh du lịch, Khoa Phát triển du lịch, Khoa Thông tin kinh doanh (Lần 1), Khoa Kinh tế nông nghiệp, Khoa Sử học, Khoa Triết học, Khoa Quảng bá ngôn luận, Khoa Giáo dục học, Đại học Giáo dục Ngữ văn (Chuyên ngành giáo dục Quốc ngữ), Đại học Giáo dục Ngữ văn (Chuyên ngành giáo dục tiếng Anh), Đại học Giáo dục Ngữ văn (Chuyên ngành giáo dục tiếng Anh sơ cấp), Đại học Giáo dục xã hội (Chuyên ngành Giáo dục địa lý), Đại học Giáo dục xã hội (Chuyên ngành Giáo dục Xã hội học Sơ cấp), Đại học Giáo dục Luân lý Đạo đức (Chuyên ngành Giáo dục luân lý), Đại học Giáo dục Luân lý Đạo đức (Chuyên ngành Giáo dục Đạo đức sơ cấp), Khoa Luật học
Khối Khoa học Tự nhiên	Khoa Nông nghiệp học, Khoa kỹ thuật làm vườn, Khoa Ngư nghiệp, Khoa Hải dương học, Khoa Sinh vật học, Khoa Hoá học, Khoa Toán học, Khoa Thống kê Công nghệ điện tử, Khoa Dinh dưỡng thực phẩm, Khoa Phúc lợi môi trường cuộc sống, Khoa Vật liệu thời trang, Đại học Giáo dục khoa học (Chuyên ngành Giáo dục vật lý), Đại học Giáo dục khoa học (Chuyên ngành Giáo dục Sinh vật), Đại học Giáo dục khoa học (Chuyên ngành Giáo dục máy tính), Đại học Giáo dục khoa học (Chuyên ngành Giáo dục Khoa học sơ cấp), Đại học Giáo dục khoa học (Chuyên ngành Giáo dục Thực hành sơ cấp), Khoa Y tá (Chỉ học kì mùa xuân - Lần 1), Khoa Nhân lực hải dương, Khoa Phát triển Y sinh mệnh, thần dược, Khoa Công nghệ Sinh mệnh động vật, Khoa Công nghệ sinh mệnh, Khoa Công nghệ Sinh vật liệu, Khoa phần mềm Giáo dục tổng hợp, Khoa Sinh mệnh thủy sản.

Tổ chức	Khoa đào tạo hoặc Chuyên ngành
Khối Khoa học	Khoa công nghệ thực phẩm, Khoa Công nghệ thông tin truyền bá thông tin, Khoa Công nghệ máy tính, Khoa Công nghệ Kiến trúc (Lần 1), Khoa Công nghệ môi trường, Khoa Công nghệ hải dương công trình cơ bản, Khoa Công nghệ hệ thống hải dương, Khoa Công nghệ Kỹ thuật, Đại học Công nghệ sức gió, (Chuyên ngành Hệ thống Máy móc sức gió, Chuyên ngành hệ thống điều khiển gió điện tử, Chuyên ngành Công nghệ sức gió hải dương, Xây dựng cơ bản)
Khối Công nghệ	Đại học Hệ thống ứng dụng năng lượng (Chuyên ngành Vật lý học, Chuyên ngành Công nghệ máy móc, Chuyên ngành Công nghệ Năng lượng hoá học, Chuyên ngành Công nghệ điện cơ, Chuyên ngành Công nghệ điện tử)
Khối nghệ thuật và thể chất	Khoa Thể dục, Khoa Âm nhạc, Khoa Mỹ thuật
Khối Y học	Khoa Thú y, Khoa Y học
Quá trình cộng tác giữa các khoa	Khoa Công nghệ y học, Khoa Hàn Quốc học, Khoa Khí tượng hải dương, Quá trình Cộng tác Đặc tính hoá sức gió, Khoa Thông tin tiền tệ, Quá trình Khoa học Kỹ thuật Phức hợp đa dụng thể hệ mới, Thiết kế Thị giác dung hợp (Chỉ học kì mùa xuân), Thiết kế dung hợp công nghiệp (Chỉ học kì mùa xuân)

Mục lục Hồ sơ

Thao khảo <http://intl.jejunu.ac.kr>

STT	Khoá Tiếng Hàn	Đại học		Cao học	Hồ sơ cần nộp
		Sinh viên mới	Liên thông		
1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy đăng ký nhập học
2		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy Giới thiệu bản thân và Kế hoạch học tập
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>			Bảng tốt nghiệp THPT trở lên
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>			Bảng điểm THPT trở lên
5			<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng/ Đại học
6			<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Bảng điểm Cao đẳng/ Đại học
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Bản sao Hộ chiếu/ CMND của cha mẹ
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Sổ hộ khẩu gia đình
9	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	Giấy chứng tử, ly hôn hoặc tái hôn của cha mẹ (nếu có)
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Bản sao Hộ chiếu học sinh
11	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	Bản sao Thẻ người nước ngoài (nếu học sinh đang ở Hàn Quốc)
12	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy xác nhận hỗ trợ tài chính *Đính kèm hồ sơ chứng minh năng lực tài chính (Đại học/ Cao học \$18,000USD, Khoá tiếng Hàn \$10,000USD)
13		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ
14		<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	Danh mục đầu tư *Đối tượng ứng tuyển vào Đại học Thiết kế công nghiệp, Đại học Mỹ thuật
15		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	Giấy chứng nhận tham gia BHYT
16				<input type="radio"/>	Giấy đề cử của Giáo sư Trường đại học đã tốt nghiệp

Bắt buộc Nếu có

Giới thiệu Ký túc xá

Thao khảo <http://dormitory.jejunu.ac.kr>



Breakdown of Costs

(Đơn vị: won)

Phân loại	Phí KTX ngắn hạn (1 đêm)		Phí 1 Học kỳ (Dự tính)				
	Học kỳ	Kỳ nghỉ	Học kỳ (1 học kỳ, tiêu chuẩn 115 ngày)	Kỳ nghỉ (Tiêu chuẩn 60 ngày)			
KTX 2	Khu A	Phòng 1 người	Phòng tắm chung	7,900	8,900	948,000	534,000
	Khu A	Phòng 2 người		4,930	5,930	591,600	355,800
	Khu B	Phòng 2 người	Phòng tắm chung	4,150	5,150	498,000	309,000
KTX 3	Khu A	Phòng 1 người	Phòng tắm chung	7,900	8,900	948,000	534,000
		Phòng 2 người	Phòng tắm chung	4,150	5,150	498,000	309,000
	Khu B	Phòng 2 người	Phòng tắm chung	3,800	4,800	456,000	288,000
KTX 4	Khu B	Phòng 2 người	Phòng tắm chung	4,150	5,150	498,000	309,000
KTX 4		Phòng 2 người		5,410	6,410	649,200	384,600
KTX 5		Phòng 2 người		5,770	6,770	692,400	406,200
KTX 6		Phòng 1 người		10,180	11,180	1,221,600	670,800
		Phòng 2 người		6,000	7,000	720,000	420,000

*Mức phí trên có thể thay đổi

Tiền ăn (chọn lựa)

(Đơn vị: won)

Phân loại	Phí ăn ngắn hạn (1 buổi)		Chi tiết	Tổng cộng
Chỉ ngày thường: Tuần 10 buổi (T2 ~ T6: Sáng và Tối)	Học kỳ	3,600	3,600won×10buổi×16tuần=	576,000
	Kỳ nghỉ	3,600	3,600won×10buổi ×8tuần=	288,000
Tổng cộng				864,000
Bao gồm cuối tuần: Tuần 12 buổi (T2 ~ T6: Sáng và Tối, T7: Sáng)	Học kỳ	3,600	3,600won×12buổi×16tuần=	691,200
	Kỳ nghỉ	3,600	3,600won×12buổi×10tuần=	432,000
Tổng cộng				1,123,200

* Chủ nhật và ngày lễ không bao gồm bữa ăn.



Chế độ học bổng

Quá trình Đại học Sau khi lên Đại học, đạt được thành tích đã đề ra trở lên, được cấp học bổng toàn phần hoặc 1 phần học phí

Phân loại	Loại học bổng	Tiêu chuẩn cấp học bổng
Học sinh mới – Liên thông	Học bổng cấp E cho Du học sinh (giảm 20% học phí)	Học sinh mới: Topik 3 trở lên
		Liên thông: Topik 4 trở lên
Học sinh đang theo học	Học bổng Du học sinh cấp A (Miễn giảm 100% học phí)	Có TOPIK 5 trở lên và thành tích học kỳ 3.4/4.3 trở lên trong 8% du học sinh đại học <Miễn giảm 100% học phí> (theo thứ tự thành tích)
	Học bổng Du học sinh cấp E (Giảm 20% học phí)	Trong vòng 2 học kỳ sau khi nhập học: Đạt được Topik 3 trở lên và thành tích 2.7/4.3 trở lên Trong vòng 3 học kỳ sau khi nhập học: Đạt được Topik 3 trở lên và thành tích 2.7/4.3 trở lên
	Học bổng ưu tú TOPIK	Khi đang theo học đạt được Topik 4 trở lên sẽ được học bổng khích lệ (Khi đạt được Topik cấp cao hơn so với hiện tại) TOPIK 4 : 100,000won TOPIK 5 : 200,000won TOPIK 6 : 300,000won



Trung tâm Y tế Sức khỏe

- Không bị áp lực phí khám bệnh và cho thuốc
- Tư vấn sức khỏe, Kiểm tra sức khỏe, trị liệu lần 2 được liên kết với Bệnh viện Trường Đại học Jeju (Giảm 20% phí chữa bệnh)



Vận hành Phòng hỗ trợ du học sinh

- Hỗ trợ nghiệp vụ liên quan đến du học sinh bao gồm cả định hướng
- Tư vấn thắc mắc du học sinh bằng tiếng Anh, Trung, Nhật



Thời gian làm việc cho phép của du học sinh

Đối tượng

- Học sinh Khoa tiếng Hàn nhập cảnh trên 6 tháng(D-4)và Học sinh quá trình học vị & Học sinh trao đổi(D-2)

Phạm vi cho phép

- Sinh viên Đại học năm 1 ~ 2 có Topik 3, Sinh viên đang theo học Đại học năm 3 ~ 4, Thạc sĩ, Tiến sĩ có Topik 4 Mỗi tuần 20 tiếng (Du học sinh Thạc sĩ/ Tiến sĩ 30 tiếng)
*Sinh viên đại học hông có bằng Topik: 10 tiếng/ tuần (Thạc sĩ/ Tiến sĩ: 15 tiếng/ tuần)
*Du học sinh khoa tiếng Hàn có Topik 2: 20 tiếng/ tuần, Không có Topik: 10 tiếng/ tuần
- Ngày lễ và Kỳ nghỉ: Không giới hạn thời gian. Khoá tiếng Hàn vẫn quy định như trong học kỳ (Topik 2: 20 tiếng/ tuần, Không có Topik: 10 tiếng/ tuần)





Korean Language Program(Ara Muse Hall 3F)

Tel +82 64-754-2199 Fax +82 64-754-8247 E-mail intl6@jejunu.ac.kr

Undergraduate and Graduate Courses(Ara Muse Hall 2F)

Tel +82 64-754-8244 Fax +82 64-702-0563 E-mail intl@jejunu.ac.kr

[Jeju National University](http://www.jejunu.ac.kr) <http://www.jejunu.ac.kr>

[Center for International Affairs](http://intl.jejunu.ac.kr) <http://intl.jejunu.ac.kr>

[Student Dormitories](http://dormitory.jejunu.ac.kr) <http://dormitory.jejunu.ac.kr>

Direction to JNU

[Sân bay quốc tế Jeju](#) → [Đại học Aracampus Jeju](#)

<Bus> Ở trạm xe buýt(Hướng Jeju cũ) lên xe buýt 365, 455, 3003(đêm khuya): khoảng 1 tiếng - Xuống xe ở trạm

<Taxi> khoảng 30 phút

[Jeju City Hall](#) → [Đại học Aracampus Jeju](#)

<Bus> Ở trạm xe buýt, lên xe buýt 341, 342, 351, 352, 355, 360, 365, 446, 447, 455, 3003(đêm khuya): khoảng 35 phút - Xuống xe ở trạm

<Taxi> khoảng 20 phút